1. **Cập nhật liên hệ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case**:** UC003\_Cập nhật liên hệ | | |
| Mục đích: | Thêm danh bạ điện thoại vào danh bạ | |
| Mô tả: | Giúp người dùng cập nhật bạn đang sử dụng WeAllo trong danh bạ điện thoại vào danh bạ WeAllo | |
| Tác nhân chính: | Người dùng | |
| Tác nhân phụ: | Không | |
| Tiền điều kiện: | Đăng nhập thành công trên thiết bị di động và sử dụng chức năng trên thiết bị di động | |
| Hậu điều kiện sau: | Cập nhật danh bạ điện thoại vào danh bạ WeAllo | |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | Actor | Hệ thống |
| 1. Người dùng chọn nút “Cài đặt” |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt |
| 3. Người dùng chọn nút “Danh bạ” |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị giao diện “Quản lý danh bạ” |
| 5. Người dùng chọn nút “Cập nhật danh bạ” |  |
|  | 6. Hệ thống thực hiện cập nhật danh bạ |
|  | 7. Hệ thống thông báo lưu thành công |
| Luồng sự kiện ngoại lệ |  | 7.1. Hệ thống thông báo lưu không thành công vì chưa được cấp quyền truy cập dnah bạ |
| 7.2. Kết thúc |  |

1. **Thêm việc cần làm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case**:** UC003\_Giao việc cần làm | | |
| Mục đích: | Giao công việc cần làm cho thành viên trong nhóm chat | |
| Mô tả: | Giúp người dùng giao việc từ tin nhắn, rồi tổng hợp thành danh sách chung. Sau đó gửi thông báo về thời hạn cần hoàn thành, giúp quản lý công việc dễ dàng hơn | |
| Tác nhân chính: | Người dùng | |
| Tác nhân phụ: | Không | |
| Tiền điều kiện: | Đăng nhập thành công và có bạn bè trong nhóm chat | |
| Hậu điều kiện sau: | Danh sách công việc được lưu vào hệ thống | |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | Actor | Hệ thống |
| 1. Người dùng chọn nút “Giao việc” trên hộp thoại chat |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện Giao việc |
| 3. Người dùng điền thông tin giao việc |  |
| 4. Người dùng nhấn nút giao việc |  |
|  | 5. Hệ thống kiểm tra cú pháp |
|  | 6. Hệ thống lưu thông tin giao việc |
|  | 7. Hệ thống thông báo giao việc thành công |
| Luồng sự kiện thay thế |  | 5.1. Hệ thống thông báo thông tin giao việc không hợp lệ |
| 5.2. Quay lại bước 3 |  |

1. **Xóa việc cần làm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case**:** UC003\_Xóa việc cần làm | | |
| Mục đích: | Xóa công việc đã giao | |
| Mô tả: | Giúp người giao việc xóa công việc đã giao cho thành viên trong nhóm | |
| Tác nhân chính: | Người dùng | |
| Tác nhân phụ: | Không | |
| Tiền điều kiện: | Đăng nhập thành công và đã giao công việc | |
| Hậu điều kiện sau: | Công việc đã giao bị xóa khỏi hệ thống | |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | Actor | Hệ thống |
| 1. Người dùng chọn nút “Giao việc” trên thanh công cụ |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý giao việc |
| 3. Người dùng chọn mục “Đã giao” |  |
|  | 4. Hệ thống hiển danh sách công việc đã giao |
| 5. Người dùng chọn công việc muốn xóa |  |
|  | 6. Hệ thống hiển thị thông tin công việc đã chọn |
| 7. Người dùng chọn nút xóa |  |
|  | 8. Hệ thống hiển thị xác nhận người dùng có muốn xóa không |
| 9. Người dùng nhấn nút xác nhận |  |
|  | 10. Hệ thống xóa thông tin công việc |
|  | 11. Hệ thống thông báo xóa thành công |
| Luồng sự kiện ngoại lệ |  | 4.1. Hệ thống không tìm thấy công việc nào trong danh sách |
| 4.2. Kết thúc |  |
| 9.1. Người dùng nhấn nút hủy bỏ |  |
|  | 9.2. Hệ thống không thực hiện xóa |

1. **Cập nhật việc cần làm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case**:** UC003\_Cập nhật việc cần làm | | |
| Mục đích: | Cập nhật lại thông tin công việc đã giao | |
| Mô tả: | Giúp người dùng cập nhật lại thông tin công việc đã giao cho thành viên | |
| Tác nhân chính: | Người dùng | |
| Tác nhân phụ: | Không | |
| Tiền điều kiện: | Đăng nhập thành công và đã giao công việc | |
| Hậu điều kiện sau: | Thông tin công việc được cập nhật | |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | Actor | Hệ thống |
| 1. Người dùng |  |
| 1. Người dùng chọn nút “Giao việc” trên thanh công cụ |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý giao việc |
| 3. Người dùng chọn mục “Đã giao” |  |
|  | 4. Hệ thống hiển danh sách công việc đã giao |
| 5. Người dùng chọn công việc muốn cập nhật |  |
|  | 6. Hệ thống hiển thị thông tin công việc đã chọn |
| 7. Người dùng cập nhật thông tin công việc |  |
|  | 8. Hệ thống kiểm tra cú pháp |
|  | 9. Hệ thống thực hiện cập nhật |
|  | 10. Hệ thống thông báo cập nhật thành công |
| Luồng sự kiện thay thế |  | 8.1. Hệ thống thông báo thông tin không hợp lệ |
| 8.2. Quay lại bước 7 |  |
| Luồng sự kiện ngoại lệ |  | 4.1. Hệ thống không tìm thấy công việc nào trong danh sách |
| 4.2. Kết thúc |  |